

➤ ➤ ➤ THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

CÁC CHỈ TIÊU NĂNG SUẤT TRONG NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

PGS.TS Tăng Văn Khiên*

ThS. Lê Hoàng Minh Nguyệt**

Tóm tắt:

Năng suất nông nghiệp là động lực chính cho sự phát triển của ngành nông nghiệp, là nguồn gốc cho sự cải thiện đời sống nông dân và có ý nghĩa chính sách quan trọng. Trong giai đoạn hiện nay, nguồn cung cấp thực phẩm có ý nghĩa quan trọng để đáp ứng những thách thức của việc tăng dân số toàn cầu, những thay đổi về thu nhập và chế độ ăn uống. Năng suất nông nghiệp liên quan trực tiếp đến an ninh lương thực, giá cả và giảm nghèo đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Do vậy, nghiên cứu về năng suất nông nghiệp và các chỉ tiêu năng suất trong nông nghiệp luôn là một trong những vấn đề quan trọng.

1. Năng suất là gì?

Quá trình sản xuất xã hội đòi hỏi phải có 3 yếu tố tham gia: lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động. Lao động (con người) sử dụng tư liệu lao động, công cụ lao động tác động vào đối tượng lao động để tạo ra sản phẩm vật chất và dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu dùng của cá nhân và xã hội. Mỗi quan hệ giữa một bên là lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động được sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh và một bên là sản phẩm được tạo ra trong quá trình đó được gọi là năng suất.

Theo ngôn ngữ hiện đại phần lao động + đối tượng lao động + tư liệu lao động đã sử dụng trong quá trình sản xuất được gọi là "đầu vào". Còn sản phẩm tức là kết quả sản xuất được tạo ra tương ứng với đầu vào đã được sử dụng gọi là "đầu ra". Năng suất chính là quan hệ so sánh giữa đầu ra và đầu vào. Vậy năng suất hiểu một cách khái quát chính là quan hệ so sánh giữa đầu ra và đầu vào.

Quan hệ so sánh giữa đầu ra và đầu vào thường được thể hiện dưới dạng công thức sau:

Đầu ra: Đầu vào = Năng suất

(Hoặc) Đầu ra = Năng suất x Đầu vào

Chỉ tiêu đầu ra có thể tính bằng các sản phẩm hiện vật theo đơn vị tính tự nhiên như vải tính bằng mét, thóc tính bằng tấn, nước mắm tính bằng lít v.v... hoặc tính bằng giá trị như giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm, doanh thu, lợi nhuận. Chỉ tiêu đầu vào có thể biểu hiện dưới dạng nguồn lực hoặc dưới dạng chi phí và có thể chỉ tính riêng cho từng yếu tố đầu vào hoặc tính tổng hợp chung cho nhiều yếu tố đầu vào.

Nếu xét theo phạm vi tính toán của yếu tố đầu vào sẽ có năng suất bộ phận (bằng chỉ tiêu đầu ra là kết quả sản xuất chia cho từng bộ phận của yếu tố đầu vào như chi phí vật chất, vốn sản xuất, lao động v.v...) và năng suất tổng hợp chung (bằng chỉ tiêu đầu ra là kết quả sản xuất chia cho tổng các yếu tố đầu vào như chi phí vật chất cộng với chi

* Viện Năng suất Việt Nam

** Đại học Kinh tế Quốc dân

THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG ◀◀◀

phí sử dụng lao động hoặc vốn sản xuất cộng với số lượng lao động v.v...).

Nếu xét theo tính chất của yếu tố đầu vào ta sẽ có năng suất tính theo chi phí (bằng đầu ra là kết quả sản xuất chia cho các yếu tố đầu vào dưới dạng chi phí như chi phí vật chất, chi phí sử dụng lao động hoặc tổng chi phí vật chất và lao động), và năng suất tính theo nguồn lực (bằng đầu ra là kết quả sản xuất chia cho các yếu tố đầu vào dưới dạng nguồn lực như vốn sản xuất, lao động làm việc, máy móc thiết bị, đất đai dùng trong sản xuất...). Năng suất tính theo nguồn lực cũng có thể tính riêng cho từng loại nguồn lực riêng biệt hoặc tổng hợp của hai hay nhiều loại nguồn lực.

Như vậy, cứ một chỉ tiêu đầu ra so sánh với một chỉ tiêu là yếu tố đầu vào có liên quan sẽ tính được một chỉ tiêu năng suất.

2. Các chỉ tiêu năng suất trong nông nghiệp

Nông nghiệp là một ngành kinh tế cụ thể trong hệ thống các ngành tạo nên toàn bộ nền kinh tế quốc dân, do vậy việc tính toán các chỉ tiêu năng suất trong nông nghiệp cũng có những đặc điểm chung giống như khi tính năng suất chung của nền kinh tế quốc dân. Bên cạnh đó hoạt động sản xuất nông nghiệp lại có những đặc điểm riêng (ở đây chỉ nói đến những đặc điểm riêng

liên quan đến tính toán các chỉ tiêu năng suất).

Ngành sản xuất nông nghiệp có hai hoạt động chính là trồng trọt và chăn nuôi. So với những ngành hoạt động khác như công nghiệp, các ngành dịch vụ... thì hoạt động nông nghiệp, nhất là trồng trọt có đặc điểm là chủng loại sản phẩm sản xuất ra ít hơn, thuần nhất hơn và dễ xác định được ở phạm vi của yếu tố đầu vào trong quan hệ với chỉ tiêu đầu ra do đầu vào tạo ra. Trong sản xuất Nông nghiệp một số ngành có thể tính được các chỉ tiêu năng suất mà chỉ tiêu đầu ra là sản phẩm hiện vật với đơn vị tính tự nhiên. Tuy nhiên, Nông nghiệp thường có trình độ hạch toán thấp hơn một số ngành khác, cho nên có một số chỉ tiêu đầu vào và đầu ra khác phải yêu cầu theo dõi, cập nhật thường xuyên để có cơ sở tính toán năng suất thì lại bị hạn chế, chẳng hạn xác định các loại chi phí, tính giá thành sản phẩm, tính toán lợi nhuận... Có thể phân chia năng suất trong nông nghiệp như sau:

2.1. Năng suất tính theo nguồn lực

Xét theo từng yếu tố nguồn lực, có thể chia thành năng suất vốn; năng suất lao động; năng suất cây trồng; năng suất thiết bị máy móc;

Năng suất vốn, vốn ở đây có thể là vốn sản xuất nói chung gồm cả vốn cố định và vốn lưu động hoặc riêng từng loại vốn cố định và vốn lưu động. Chỉ tiêu năng suất vốn có thể tính cho ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi hay chung cho cả nông nghiệp ở các cấp độ phạm vi doanh nghiệp, tỉnh, thành phố hoặc chung cả nước.

$$\begin{aligned} &\text{Năng suất vốn} \\ &= \frac{\text{GTGT (GTSX hoặc giá trị sản phẩm)}}{\text{Vốn sản xuất bình quân}} \quad (1) \end{aligned}$$

Đơn vị tính: đồng/1000đ.

Năng suất lao động:

$$\begin{aligned} &\text{Năng suất lao động} \\ &= \frac{\text{GTGT (GTSX hoặc giá trị sản phẩm)}}{\text{Lao động bình quân (thời gian làm việc của LĐ)}} \quad (2) \end{aligned}$$

Đơn vị tính: triệu - 1000 đ/ng-TGLV. Thời gian làm việc ở đây có thể là ngày công hoặc giờ công. Chỉ tiêu NSLĐ có thể tính riêng cho từng ngành trồng trọt, ngành

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

chăn nuôi hay chung cho cả Nông nghiệp ở các cấp độ: doanh nghiệp (trang trại); tỉnh, thành phố hoặc chung cả nước.

Năng suất cây trồng (tính theo yếu tố đầu vào là diện tích)

- Năng suất cây trồng tính bằng hiện vật:

$$= \frac{\text{Sản lượng hiện vật}}{\text{Diện tích sử dụng}} \quad (3)$$

Đơn vị tính: tạ - tấn/ha. Chỉ tiêu này tính cho từng loại cây trồng hàng năm như lúa, ngô... hoặc cây trồng lâu năm như vải, cà phê... ở các cấp độ: doanh nghiệp (trang trại), tỉnh, thành phố và chung cả nước.

- Năng suất cây trồng tính bằng giá trị:

$$= \frac{\text{Giá trị sản phẩm làm ra}}{\text{Diện tích sử dụng}} \quad (4)$$

Đơn vị tính: Triệu đồng/ha. Chỉ tiêu này áp dụng cho ngành trồng trọt, nhưng trong một số trường hợp trồng trọt có kết hợp với chăn nuôi thì được tính cả giá trị sản phẩm là vật nuôi như nuôi gà, vịt, nuôi cá... Chỉ tiêu năng suất cây trồng tính theo giá trị có thể tính ở các cấp độ: Doanh nghiệp (trang trại), tỉnh, thành phố và chung cả nước.

Năng suất thiết bị máy móc, thường được tính bằng chỉ tiêu đầu ra là kết quả sản xuất là chỉ tiêu hiện vật và đầu vào là số lượng hoặc thời gian làm việc của máy móc, thiết bị.

Năng suất TBMM

$$= \frac{\text{Sản lượng làm ra}}{\text{Số lượng TBMM (thời gian làm việc của TBMM)}} \quad (5)$$

Đơn vị tính: Đơn vị tự nhiên/máy, giờ máy. Chỉ tiêu này áp dụng ở cấp độ doanh nghiệp (trang trại).

Lợi nhuận làm ra từ một đơn vị tiền vốn sản xuất:

$$\text{Lợi nhuận làm ra từ một đơn vị sản xuất} = \frac{\text{Tổng mức LN trước thuế}}{\text{Vốn sản xuất}} \quad (6)$$

Đơn vị tính: đồng/1000 đồng. Vốn sản xuất ở đây là vốn cố định, vốn lưu động hoặc chung cả vốn cố định và vốn lưu động bình quân năm. Chỉ tiêu này chủ yếu áp dụng ở cấp độ doanh nghiệp (trang trại).

Lợi nhuận làm ra từ một đơn vị lao động

$$\text{Lợi nhuận làm ra từ một đơn vị lao động} = \frac{\text{Tổng mức LN trước thuế}}{\text{LĐBQ (thời gian LĐLV)}} \quad (7)$$

Đơn vị tính: Triệu đồng/người - TGLV. Lao động ở đây có thể là người hoặc đơn vị thời gian lao động làm việc như ngày công, giờ công... Chỉ tiêu này áp dụng chủ yếu ở cấp độ doanh nghiệp (trang trại).

*) Tính tổng hợp chung cho các loại nguồn lực

Do các yếu tố đầu vào có giá trị sử dụng cũng như đơn vị tính khác nhau nên không thể tổng hợp bằng cách cộng các yếu tố lại để tính mức năng suất tổng hợp chung như tính mức năng suất cho từng yếu tố. Do vậy đối với loại năng suất này chỉ tính tốc độ tăng năng suất và được gọi là tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (viết tắt tiếng Anh là TFP).

Công thức khái quát tính tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (ở đây không trình bày theo văn bản mà giới thiệu khái quát cho dễ hiểu) như sau:

$$\text{Tốc độ tăng TFP} = \frac{\text{Tốc độ tăng kết quả sản xuất}}{\text{Tốc độ tăng kết quả sản xuất do tăng các yếu tố đầu vào}}$$

THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG ◀◀◀

Trong nông nghiệp tốc độ tăng TFP (về mặt lý thuyết) có thể tính cho cấp độ toàn ngành Nông nghiệp hoặc từng ngành cụ thể như trồng trọt, chăn nuôi ở các cấp độ tỉnh, thành phố hoặc phạm vi toàn quốc và ở cấp độ từng doanh nghiệp.

2.2. Tính năng suất theo chi phí

Năng suất tính theo chi phí nghĩa là yếu tố đầu vào là toàn bộ chi phí được kết chuyển vào sản phẩm để tạo ra sản phẩm đó. Chi phí được tính bằng giá trị. Do đó các chỉ tiêu đầu ra cũng được tính bằng giá trị (lưu ý là sản phẩm đầu ra và chi phí đầu vào phải được tính theo cùng một thời giá và thường cùng là giá thực tế).

*) Tính theo từng yếu tố chi phí

Giá trị tăng thêm làm ra từ một đơn vị chi phí vật chất:

$$\begin{aligned} & \text{GTGT làm ra từ 1 đơn vị CPVC} \\ &= \frac{\text{GTTT}}{\text{CPVC}} \quad (8) \end{aligned}$$

Đơn vị tính: đồng/1000đ. Chỉ tiêu này có thể tính cho toàn ngành nông nghiệp hoặc từng ngành cụ thể như trồng trọt, chăn nuôi ở các cấp độ doanh nghiệp (trang trại) hoặc mỗi tỉnh, thành phố hoặc toàn quốc.

Giá trị tăng thêm làm ra từ một đơn vị chi phí lao động:

$$\begin{aligned} & \text{GTGT làm ra từ 1 đơn vị CPLĐ} \\ &= \frac{\text{GTTT}}{\text{CPLĐ}} \quad (9) \end{aligned}$$

Đơn vị tính: đồng/1000 đ. Chỉ tiêu này có thể áp dụng cho toàn ngành nông nghiệp hoặc riêng ngành trồng trọt và chăn nuôi ở các cấp độ doanh nghiệp (trang trại) hoặc mỗi tỉnh, thành phố và chung cả nước.

Lợi nhuận làm ra từ một đơn vị chi phí vật chất:

$$\begin{aligned} & \text{Lợi nhuận làm ra từ 1 đơn vị CPVC} \\ &= \frac{\text{Tổng lợi nhuận trước thuế}}{\text{CPVC}} \quad (10) \end{aligned}$$

Đơn vị tính: đồng/1000 đ. Chỉ tiêu này có thể áp dụng cho toàn ngành nông nghiệp hoặc riêng ngành trồng trọt và chăn nuôi ở các cấp độ doanh nghiệp (trang trại) hoặc mỗi tỉnh, thành phố và chung cả nước.

Lợi nhuận làm ra từ một đơn vị chi phí lao động:

$$\begin{aligned} & \text{Lợi nhuận làm ra từ 1 đơn vị CPLĐ} \\ &= \frac{\text{Tổng lợi nhuận trước thuế}}{\text{CPLĐ}} \quad (11) \end{aligned}$$

Đơn vị tính: đồng/1000 đ. Chỉ tiêu này có thể áp dụng cho toàn ngành nông nghiệp hoặc riêng ngành trồng trọt và chăn nuôi ở các cấp độ doanh nghiệp (trang trại) hoặc mỗi tỉnh, thành phố và chung cả nước.

*) Tính theo tổng các yếu tố chi phí

Giá trị sản xuất làm ra từ một đơn vị chi phí

$$\text{GTSX làm ra từ 1 đơn vị CP} = \frac{\text{GTSX}}{\text{Tổng chi phí}} \quad (11)$$

Đơn vị tính: đồng/1000 đ. Chỉ tiêu này được áp dụng tính toán cho toàn ngành nông nghiệp hoặc riêng ngành trồng trọt và chăn nuôi ở các cấp độ doanh nghiệp (trang trại) hoặc mỗi tỉnh, thành phố và chung cả nước.

Giá trị tăng thêm làm ra từ một đơn vị chi phí:

$$\text{GTTT làm ra từ 1 đơn vị CP} = \frac{\text{GTTT}}{\text{Tổng chi phí}} \quad (12)$$

Đơn vị tính: đồng/1000đ. Chỉ tiêu này áp dụng tính toán cho toàn ngành nông nghiệp hoặc riêng ngành trồng trọt và chăn nuôi ở các cấp độ doanh nghiệp (trang trại) hoặc mỗi tỉnh, thành phố và chung cả nước.

Lợi nhuận làm ra từ một đơn vị chi phí

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

$$\text{LN làm ra từ 1 đơn vị CP} = \frac{\text{Tổng LN trước thuế}}{\text{Tổng chi phí}} \quad (13)$$

Đơn vị tính: đồng/1000đ.
Chỉ tiêu này được áp dụng tính toán cho toàn nông nghiệp hoặc riêng ngành trồng trọt và chăn nuôi ở các cấp độ doanh nghiệp (trang trại) hoặc mỗi tỉnh, thành phố và chung cả nước.

3. Thực tế tính toán năng suất trong nông nghiệp ở Việt Nam

Theo quy định trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã; hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và một số hệ thống chỉ tiêu thống kê khác thì trong hoạt động nông nghiệp hiện nay có các chỉ tiêu năng suất sau đây:

3.1. Chỉ tiêu năng suất một số cây trồng chủ yếu (chỉ tiêu số 80 mã số 0803 thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành năm 2016)

Chỉ tiêu năng suất cây trồng chủ yếu nói lên một đơn vị diện tích gieo trồng hoặc thu hoạch làm ra bao nhiêu sản phẩm tính bằng đơn vị hiện vật. Công thức tính năng suất cây trồng có sự khác nhau giữa cây hàng năm và cây lâu năm.

Đối với cây hàng năm có hai loại năng suất: (i) Năng suất gieo trồng là năng suất tính cho toàn bộ diện tích gieo trồng gồm cả diện tích mất trắng; (ii) Năng

suất thu hoạch là năng suất chỉ tính trên diện tích thu hoạch không bao gồm diện tích mất trắng.

Đối với cây lâu năm chỉ tính năng suất đối với những diện tích cho sản phẩm bất kể trong vụ, năm đó có cho sản phẩm hay không (còn gọi là diện tích đã đưa vào sản xuất kinh doanh), không bao gồm diện tích trồng mới, diện tích đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản chưa đưa vào sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu năng suất một số cây trồng chủ yếu được tính cho từng loại cây trồng hàng năm như năng suất lúa cả năm và năng suất lúa từng vụ), năng suất ngô, năng suất khoai (khoai lang), năng suất sắn, năng suất mía, năng suất bông... và tính cho từng loại cây trồng lâu năm như năng suất cà phê, năng suất hạt tiêu, năng suất hạt điều... Năng suất các cây trồng chủ yếu ở phạm vi toàn quốc đều có phân tổ theo các tỉnh, thành phố và ở phạm vi các tỉnh, thành phố đều có phân tổ theo huyện, thị. Như vậy số liệu về *chỉ tiêu năng suất một số cây trồng chủ yếu tính bằng đơn vị hiện vật* có được ở 3 cấp độ: toàn quốc, tỉnh/thành phố và huyện. Trong Niên giám Thống kê của Tổng cục Thống kê cũng như Niên giám Thống kê của các Cục Thống kê tỉnh, thành phố đã tính toán và công bố số liệu về năng suất các cây trồng hàng năm như lúa, khoai, sắn... ở phạm vi toàn quốc cũng như các tỉnh, thành phố; và trong Niên giám Thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngoài năng suất các cây trồng hàng năm còn tính toán và công bố số liệu về năng suất một số loại loại cây trồng lâu năm như năng suất cà phê, năng suất hạt tiêu, năng suất hạt điều, năng suất chè búp tươi... trong đó có cả năng suất các cây ăn quả như thanh long...

3.2. Chỉ tiêu giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (chỉ tiêu mã số 0601 thuộc hệ thống chỉ tiêu ngành Kế hoạch và Đầu tư).

Chỉ tiêu giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (viết gọn là chỉ tiêu giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha sử dụng) nói lên một đơn vị diện tích trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đã tạo ra bao nhiêu đồng giá trị sản phẩm và đây là chỉ tiêu năng suất phản ánh hiệu quả tổng hợp các loại sản phẩm của việc sử dụng đất.

THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG <<<

Chỉ tiêu giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha sử dụng có thể áp dụng cho sản xuất kết hợp trồng trọt với nuôi trồng thủy sản hoặc riêng cho từng hoạt động trồng trọt (kể cả cây trồng hàng năm và cây trồng lâu năm) hay riêng cho hoạt động nuôi trồng thủy sản.

Chỉ tiêu giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đã được tính toán và công bố trên Niên giám Thống kê của Tổng cục Thống kê và Niên giám Thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm.

3.3. Chỉ tiêu năng suất lao động xã hội

Chỉ tiêu năng suất lao động xã hội nói lên 1 đơn vị lao động đã làm ra bao nhiêu đơn vị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đối với toàn quốc và đơn vị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố (GRDP). Đây là chỉ tiêu năng suất phản ánh hiệu quả sử dụng lao động sống. Do tử số của chỉ tiêu năng suất được tính bằng tiền nên đã phản ánh một cách tổng hợp và khái quát kết quả làm ra từ một đơn vị lao động.

Chỉ tiêu năng suất lao động xã hội được phân tổ và tính toán cho các ngành kinh tế cấp I, trong đó có ngành Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản (còn gọi là khu vực kinh tế Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản). Hàng năm, chỉ tiêu năng suất lao động xã hội trên đây theo giá thực tế và phân tổ đến ngành kinh tế cấp I

(ngành Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản) được Tổng cục Thống kê tính toán trên phạm vi toàn quốc và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tính toán trên phạm vi tỉnh, thành phố và công bố đều đặn trên Niên giám Thống kê hàng năm. Tuy nhiên chỉ tiêu năng suất lao động xã hội nếu có tính toán và phân tổ theo ngành kinh tế thì đó mới là tính năng suất lao động đến ngành kinh tế cấp I (chung cho cả ngành hay khu vực Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản) chứ chưa có số liệu để tính năng suất lao động riêng cho từng ngành Nông nghiệp.

3.4. Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp

Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) là chỉ tiêu năng suất phản ánh khái quát và đích thực về hiệu quả sử dụng vốn và lao động; Đây cũng là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững. Theo quy định của Tổng cục Thống kê, chỉ tiêu Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp chỉ tính chung cho toàn nền kinh tế ở phạm vi quốc gia, nhưng có yêu cầu phân tổ theo ngành kinh tế cấp I, trong đó có ngành (còn gọi là khu vực kinh tế) Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản (xem chỉ tiêu 8.2.2 “Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp” thuộc mục tiêu 8 trong bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của Việt Nam do Tổng cục Thống kê ban hành đầu năm 2019). Như vậy tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp cũng như chỉ tiêu năng suất lao động xã hội (đã nói ở trên) mới chỉ yêu cầu tính đến ngành kinh tế cấp I (tính chung cho khu vực Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản) chứ chưa yêu cầu tính đến ngành kinh tế cấp II, tức là tính đến nông nghiệp.

Khác với năng suất lao động, chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp có phương pháp tính và quá trình xử lý số liệu phức tạp hơn nhiều. Chính vì vậy mặc dù chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp đã có trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia gần 10 năm lại đây, nhưng cho đến nay Tổng cục Thống kê vẫn chưa tính toán được chỉ tiêu này một cách thường xuyên và công bố định kỳ trên Niên giám Thống kê hàng năm của Tổng cục. Thực tế Tổng cục Thống kê đã có tính toán tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp, nhưng chỉ thực hiện khi có yêu cầu thật cần thiết và mới tính chung cho toàn nền kinh tế.

➤ ➤ ➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

3.5. Tỷ trọng (tỷ phần) đóng góp của các yếu tố vốn, lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung

Đây là chỉ tiêu đi kèm chỉ tiêu TFP và được tính toán trên cơ sở số liệu đã có từ kết quả tính toán chỉ tiêu TFP. Vì vậy, chỉ tiêu TFP tính được ở phạm vi cụ thể đến đâu, thì chỉ tiêu tỷ trọng đóng góp của các yếu tố vốn, lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung cũng được tính toán ở phạm vi cụ thể đến đó (thực tế khi công bố số liệu về tốc độ tăng TFP thì cũng công bố kết quả tỷ trọng đóng góp của các yếu tố vốn, lao động và tăng TFP vào tốc độ tăng trưởng chung).

Ngoài những chỉ tiêu năng suất theo quy định của Nhà nước đối với các cấp, các ngành nhất thiết phải tính toán và công bố định kỳ hàng năm như đã trình bày ở trên, thì trong thực tế tùy thuộc vào điều kiện số liệu đã có hoặc khai thác, tổng hợp từ các cuộc điều tra Thống kê như Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (do Tổng cục Thống kê tiến hành 5 năm 1 lần) hay một số cuộc điều tra thống kê khác như điều tra thực trạng và hiệu quả sản xuất ngành Trồng trọt, điều tra thực trạng hoạt động của các loại hình tổ chức sản xuất trong nông nghiệp... (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành) mà các cơ quan chức năng hoặc nhà nghiên cứu, cán bộ hoạt động thực tiễn

tiến hành tính toán các chỉ tiêu năng suất như năng suất lao động, năng suất vốn, lợi nhuận làm ra từ một đồng vốn sản xuất, lợi nhuận làm ra từ một đồng chi phí sản xuất... phục vụ cho yêu cầu đánh giá phân tích kết quả điều tra hoặc yêu cầu khác một cách riêng biệt.

4. Một số đề xuất về tính toán chỉ tiêu năng suất trong nông nghiệp Việt Nam

Từ thực trạng nói trên, cần tăng cường tính toán và đưa vào áp dụng các chỉ tiêu năng suất cho nông nghiệp có 2 mức độ.

Thứ nhất, bắt buộc phải tính toán các chỉ tiêu năng suất bổ sung thêm, đặc biệt là chỉ tiêu năng suất lao động. Hiện nay, toàn nền kinh tế Việt Nam có chỉ tiêu năng suất lao động xã hội. Khi tính chỉ tiêu này có yêu cầu phân tổ theo ngành cấp I, trong đó có tính cho ngành (khu vực kinh tế) Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản, nhưng chưa có tính cho đến ngành cấp II là riêng Nông nghiệp, Lâm nghiệp hay Thủy sản.

Thứ hai, bổ sung thêm các chỉ tiêu năng suất có tính chất hướng dẫn áp dụng

Các chỉ tiêu năng suất lao động có thể tính toán và áp dụng đến các ngành trồng trọt và chăn nuôi cũng như áp dụng trực tiếp cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên để áp dụng được chỉ tiêu này đến cấp độ nào thì các cơ quan chức năng phải có văn bản hướng dẫn cách xác định lao động và nhất là tính toán chỉ tiêu giá trị tăng thêm để tính NSLĐ vì hiện nay ở các doanh nghiệp cũng như các ngành phân cấp nhỏ hơn (cấp III, cấp IV) chưa có quy định tính toán chỉ tiêu giá trị tăng thêm.

Cùng với chỉ tiêu doanh thu thuần và lao động làm việc có trong kết quả điều tra doanh nghiệp ở Niên giám Thống kê của Tổng cục Thống kê còn có số liệu về vốn sản xuất kinh doanh, lợi nhuận trước thuế, thu nhập của người lao động của các doanh nghiệp được tổng hợp riêng cho ngành Nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ liên quan. Nguồn số liệu này có thể xử lý để tính toán các chỉ tiêu năng suất vốn tính bằng giá trị tăng thêm, lợi nhuận làm ra từ một đơn vị vốn sản xuất, lợi nhuận làm ra từ một đơn vị chi phí về lao động...

Trong kết quả điều tra "*Thực trạng và hiệu quả sản xuất ngành Trồng trọt*" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển

THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG ◀◀◀

nông thôn thực hiện có các chỉ tiêu doanh thu, lao động làm việc, diện tích từng cây, chi phí sản xuất (gồm chi phí vật chất, chi phí dịch vụ và chi phí lao động) cho từng loại cây trồng. Số liệu đó cho phép tính toán các chỉ tiêu năng suất như năng suất lao động, năng suất cây trồng, năng suất tính theo từng loại chi phí riêng biệt và tổng hợp chung về chi phí, lợi nhuận làm ra từ 1 đồng chi phí... cho từng loại cây trồng được điều tra. Tuy nhiên để tính toán các chỉ tiêu năng suất nói trên cho từng loại cây, nhất là tổng hợp cho nhiều loại cây trồng để đặc trưng chung cho ngành trồng trọt thì phải có số liệu về một số chỉ tiêu liên quan ở tổng thể chung để làm quyền số tính toán vì số liệu ở trên thu được là kết quả của điều tra chọn mẫu.

Theo kết quả Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản ở khu vực doanh nghiệp và hợp tác xã Nông nghiệp có thu thập và tổng hợp các chỉ tiêu về doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế, nguồn vốn sản xuất và lao động làm việc... Trên cơ sở các chỉ tiêu đó có thể tính toán được các chỉ tiêu năng suất vốn, năng suất lao động tính bằng giá trị tăng thêm, lợi nhuận làm ra từ nghìn đồng tiền vốn... cho riêng khu vực doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hay chung cho cả hai khu vực này. Riêng ở trang trại có thể tính toán được chỉ tiêu năng suất lao động.

Như vậy, từ những phân tích ở trên, các cơ quan chức năng cần nghiên cứu để lựa chọn các chỉ tiêu năng suất cần thiết và gọi là "*các chỉ tiêu năng suất hướng dẫn*", có giải thích rõ về nội dung, phương pháp tính, ý nghĩa của từng chỉ tiêu, chỉ rõ nguồn thông tin, cách khai thác và xử lý số liệu để tính toán cũng như điều kiện áp dụng của mỗi chỉ tiêu năng suất đó để những cơ quan thực tế, những người dùng tin có cơ sở để áp dụng tính toán các chỉ tiêu này một cách thống nhất, bảo đảm tính so sánh khi có yêu cầu.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2016), *Nghị định số 97/2016/NĐ-CP quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia*, ngày 01/07/2016;
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2010), *Quyết định số 3201/QĐ/BNN-KH ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn*, ngày 26/11/2010;
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), *Thông tư số 05/2017/TT-BKHĐT ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư*, ngày 30/11/2017;
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), *Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam*, ngày 22/01/2019;
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2018), *Báo cáo kết quả điều tra thực trạng và hiệu quả sản xuất ngành Trồng trọt*;
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2019), *Báo cáo kết quả điều tra thực trạng hoạt động của các loại hình tổ chức sản xuất trong Nông nghiệp*;
7. Tổng cục Thống kê (2018), *Báo cáo Tổng điều tra Nông thôn, Nông nghiệp và Thủy sản*, NXB Thống kê năm 2018;
8. Tổng cục Thống kê (1998), *Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học "Nghiên cứu và áp dụng các chỉ tiêu năng suất"*;
9. Tăng Văn Khiên (2018), *Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp - Phương pháp tính và ứng dụng*, NXB Thống kê.